



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**

**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ  
GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ  
TÂN CẢNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>13 - 44</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

### **Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên	106.813.854.300	51
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
<b>Cộng</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>100</b>

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 37 422 234

Fax : 08 37 422 234

E-mail : [gnvt@saigonnewport.com.vn](mailto:gnvt@saigonnewport.com.vn)

Website : [saigonnewport.com.vn](http://saigonnewport.com.vn)

Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

### **Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyên; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 44).

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Bùi Hải Dương	Ủy viên
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Nguyễn Văn Uẩn**

Ngày 27 tháng 8 năm 2014

002  
ÁNH  
TY  
HỮU H  
VÀ TƯ V  
C  
NỘI  
TP. H





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 384/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 27 tháng 8 năm 2014, từ trang 06 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2014

**Kiểm toán viên**

**Lê Văn Khoa**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

02-  
H  
Y  
TU H  
RÚ V  
ĐI  
P

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>307.853.248.073</b>	<b>332.535.611.045</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>58.500.383.490</b>	<b>98.789.791.619</b>
1. Tiền	111		2.500.383.490	3.789.791.619
2. Các khoản tương đương tiền	112		56.000.000.000	95.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>13.000.000.000</b>	<b>74.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	13.000.000.000	74.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>227.861.792.383</b>	<b>149.092.723.659</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	179.860.383.423	123.024.565.196
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	29.894.249.479	6.787.214.896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	18.199.463.397	19.334.431.482
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(92.303.916)	(53.487.915)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4.342.870.474</b>	<b>6.596.581.060</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	4.342.870.474	6.596.581.060
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.148.201.726</b>	<b>4.056.514.707</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.390.918.442	357.472.502
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.216.108.826	3.419.567.407
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	541.174.458	279.474.798





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>451.762.044.916</b>	<b>408.351.930.366</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>308.642.835.506</b>	<b>263.963.939.123</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	308.353.874.520	237.543.822.445
<i>Nguyên giá</i>	222		542.324.415.176	446.325.436.715
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(233.970.540.656)	(208.781.614.270)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	9.280.204
<i>Nguyên giá</i>	228		58.611.816	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(58.611.816)	(49.331.612)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	288.960.986	26.410.836.474
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>110.739.973.000</b>	<b>105.334.452.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	33.150.000.000	33.150.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	44.670.785.000	40.310.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(1.560.292.000)	(2.605.028.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>32.379.236.410</b>	<b>39.053.539.243</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	32.079.236.410	38.753.539.243
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	300.000.000	300.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>759.615.292.989</b>	<b>740.887.541.411</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>308.230.518.747</b>	<b>292.692.929.377</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>191.712.223.294</b>	<b>176.174.633.924</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	28.064.503.026	56.361.757.098
2. Phải trả người bán	312	V.20	48.619.259.053	68.748.974.354
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	235.880.751	196.691.001
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	10.474.573.153	21.417.043.227
5. Phải trả người lao động	315		16.039.683.899	20.440.256.639
6. Chi phí phải trả	316	V.23	57.624.173.292	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	26.021.874.779	3.307.141.888
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	4.632.275.341	5.702.769.717
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>116.518.295.453</b>	<b>116.518.295.453</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	116.518.295.453	116.518.295.453
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>451.384.774.242</b>	<b>448.194.612.034</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.27</b>	<b>451.384.774.242</b>	<b>448.194.612.034</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		46.942.182.634	42.343.386.011
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		26.996.141.672	24.696.743.360
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		147.295.393.598	151.003.426.325
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>759.615.292.989</b>	<b>740.887.541.411</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		53.370,65	75.685,71
Euro (EUR)		5,64	292,27
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	366.288.733.408	320.666.068.020
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		366.288.733.408	320.666.068.020
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	294.378.238.117	262.918.602.612
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		71.910.495.291	57.747.465.408
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.978.360.186	21.196.662.263
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.061.961.073	6.602.214.635
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.696.236.094	7.134.140.358
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.526.726.811	2.192.077.705
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	17.178.109.842	14.774.231.722
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.122.057.751	55.375.603.609
11. Thu nhập khác	31	VI.7	71.672.977	20.041.676.901
12. Chi phí khác	32	VI.8	249.774.651	21.425.390.464
13. Lợi nhuận khác	40		(178.101.674)	(1.383.713.563)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		58.943.956.077	53.991.890.046
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.484.250.534	10.357.188.937
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>47.459.705.543</u>	<u>43.634.701.109</u>

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		58.943.956.077	53.991.890.046
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		25.198.206.590	28.105.271.847
- Các khoản dự phòng	03		(1.005.919.999)	(1.160.169.394)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.876.205.038)	(20.689.188.338)
- Chi phí lãi vay	06		4.696.236.094	7.134.140.358
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		76.956.273.724	67.381.944.519
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(56.368.209.899)	(41.433.255.492)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.253.710.586	21.496.896.622
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		40.835.276.708	10.247.237.928
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.474.184.891	13.928.787.903
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.529.564.092)	(6.967.468.356)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(22.377.198.056)	(16.841.714.294)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.010.000.000	20.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.978.291.000)	(6.358.397.011)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>36.276.182.862</b>	<b>41.474.031.819</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(97.480.907.357)	(4.927.133.026)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		61.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(26.360.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	21.542.780.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.515.420.038	17.619.408.338
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(29.965.487.319)</b>	<b>27.875.055.312</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(28.297.254.072)	(28.775.551.771)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.302.849.600)	(19.378.859.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(46.600.103.672)</i>	<i>(48.154.411.571)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(40.289.408.129)	21.194.675.560
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	98.789.791.619	79.671.352.572
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>58.500.383.490</u>	<u>100.866.028.132</u>

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.
- 4. Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 271 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 273 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4 - 5

## 6. Tài sản cố định vô hình

### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

## 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

## 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

## 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Chi phí kho bãi*

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (Depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 60 tháng.

Chi phí sửa tài sản cố định khác được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 36 tháng.

### 11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

Mức trích lập các quỹ được phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

## 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## 16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## 18. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **20. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	22.331.066	48.599.208
Tiền gửi ngân hàng	2.478.052.424	3.741.192.411
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	56.000.000.000	95.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>58.500.383.490</u></b>	<b><u>98.789.791.619</u></b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn khác

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

#### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan	166.869.172.915	117.778.432.930
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	<i>159.318.917.623</i>	<i>116.402.988.798</i>
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>	<i>7.935.000</i>	<i>4.255.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	<i>181.947.222</i>	<i>71.697.450</i>
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>	<i>1.295.600.150</i>	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	<i>9.930.105</i>	<i>37.452.120</i>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	<i>3.236.313.475</i>	<i>1.262.039.562</i>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>	<i>3.170.000</i>	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</i>	<i>2.815.359.340</i>	
Các khách hàng khác	12.991.210.508	5.246.132.266
<b>Cộng</b>	<b><u>179.860.383.423</u></b>	<b><u>123.024.565.196</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	2.680.865.704	77.072.321
Về mua sắm tài sản cố định	26.814.723.775	6.680.142.575
Về các dịch vụ khác	398.660.000	30.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>29.894.249.479</u></b>	<b><u>6.787.214.896</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	182.685.745	182.685.745
Phải thu tiền chi phí san lấp mặt bằng Depot 10	16.487.394.591	17.627.933.641
Phải thu thuế nhà thầu của Công ty Cổ phần Unico Vina	82.218.998	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng phí gia công chân đế	1.400.000.000	1.400.000.000
Các khoản phải thu khác	47.164.063	123.812.096
<b>Cộng</b>	<b><u>18.199.463.397</u></b>	<b><u>19.334.431.482</u></b>

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu quá hạn trên 3 năm. Tình hình biến động như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	53.487.915	53.487.915
Trích lập dự phòng bổ sung	38.816.001	
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>92.303.916</u></b>	<b><u>53.487.915</u></b>

### 7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	2.273.586.469	345.333.333
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới	117.331.973	
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới		12.139.169
<b>Cộng</b>	<b><u>2.390.918.442</u></b>	<b><u>357.472.502</u></b>

### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	531.174.458	268.474.798
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	11.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>541.174.458</u></b>	<b><u>279.474.798</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	40.036.359.139	395.847.034.240	10.048.637.444	290.322.990	103.082.902	446.325.436.715
Tăng do mua sắm mới trong kỳ		82.853.426.634				82.853.426.634
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.997.829.596	6.147.722.231				13.145.551.827
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>47.034.188.735</b>	<b>484.848.183.105</b>	<b>10.048.637.444</b>	<b>290.322.990</b>	<b>103.082.902</b>	<b>542.324.415.176</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		96.610.788.409	5.285.169.264	113.452.500		102.009.410.173
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	18.873.778.227	182.144.295.146	7.429.970.123	256.553.232	77.017.542	208.781.614.270
Khấu hao trong kỳ	4.388.846.008	20.134.977.832	637.107.200	17.687.051	10.308.295	25.188.926.386
Giảm trong kỳ						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.262.624.235</b>	<b>202.279.272.978</b>	<b>8.067.077.323</b>	<b>274.240.283</b>	<b>87.325.837</b>	<b>233.970.540.656</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	21.162.580.912	213.702.739.094	2.618.667.321	33.769.758	26.065.360	237.543.822.445
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.771.564.500</b>	<b>282.568.910.127</b>	<b>1.981.560.121</b>	<b>16.082.707</b>	<b>15.757.065</b>	<b>308.353.874.520</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 346.208.240.408 VND và 207.069.582.876 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	58.611.816	49.331.612	9.280.204
Tăng trong kỳ		9.280.204	
Giảm trong kỳ			(9.280.204)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>58.611.816</b>	<b>58.611.816</b>	

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	15.264.884.864	67.588.541.770	82.853.426.634	
XDCB dở dang	5.186.057.283	2.287.061.203	7.184.157.500	288.960.986
<i>Nhà bếp, kho lưu trữ tại Nhơn Trạch</i>		325.309.308	325.309.308	
<i>Đế móng và cáp điện Cầu 850P</i>	186.327.904		186.327.904	
<i>Nâng cấp mở rộng Cảng Tân Cảng - Nhơn Trạch</i>	4.999.729.379	1.672.790.909	6.672.520.288	
<i>Bến Sà lan 1000 DWT</i>		288.960.986		288.960.986
Sửa chữa lớn TSCĐ	5.959.894.327	1.500.000	5.961.394.327	
<b>Cộng</b>	<b>26.410.836.474</b>	<b>69.877.102.973</b>	<b>95.998.978.461</b>	<b>288.960.986</b>

### 13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng - 128 Hải Phòng <sup>(i)</sup>	3.315.000	33.150.000.000	3.315.000	33.150.000.000

<sup>(i)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0200870931 ngày 06 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng 33.150.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 3.315.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng (số đầu năm là 3.315.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ).

### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành <sup>(i)</sup>	3.967.079	39.670.785.000	3.531.000	35.310.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng <sup>(ii)</sup>	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>44.670.785.000</b>		<b>40.310.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

đầu tư thêm 4.360.785.000 VND bằng cổ tức theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 39.670.785.000 VND, tương đương 26,45% vốn điều lệ (số đầu năm là 35.310.000.000 VND, tương đương 23,54% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành là 14.329.215.000 VND.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312566351 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

### 15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	<i>949.760</i>	<i>14.666.980.000</i>	<i>949.760</i>	<i>14.666.980.000</i>
Đầu tư vào đơn vị khác		19.812.500.000		19.812.500.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	<i>1.125.000</i>	<i>11.812.500.000</i>	<i>1.125.000</i>	<i>11.812.500.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu</i> <sup>(i)</sup>	<i>160.000</i>	<i>1.600.000.000</i>	<i>800.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép</i>	<i>640.000</i>	<i>6.400.000.000</i>		
<b>Cộng</b>		<b>34.479.480.000</b>		<b>34.479.480.000</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- (i) Theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng tách thành 02 công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND tương đương 160.000 cổ phiếu và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép 6.400.000.000 VND tương đương 640.000 cổ phiếu.

### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản trích lập dự phòng khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.605.028.000	3.955.149.394
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(1.044.736.000)	(1.160.169.394)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.560.292.000</b>	<b>2.794.980.000</b>

### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát	Phân bổ vào chi	Số cuối kỳ
		sinh trong kỳ	phí trong kỳ	
Chi phí sửa chữa cầu LLIEBHERR 02	3.410.375.524		601.830.978	2.808.544.546

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí xây dựng bãi Depot 10 <sup>(*)</sup>	18.306.453.011		2.999.229.018	15.307.223.993
Chi phí xây dựng bãi rửa xe 125	685.573.425		159.156.696	526.416.729
Chi phí xây dựng bến gao <sup>(*)</sup>	14.315.211.004		2.326.692.327	11.988.518.677
Chi phí sửa chữa	841.443.622		420.721.812	420.721.810
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.194.482.657		166.672.002	1.027.810.655
<b>Cộng</b>	<b>38.753.539.243</b>		<b>6.674.302.833</b>	<b>32.079.236.410</b>

(\*) Tài sản đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

### 18. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc tiền thuê đất tại Nhơn Trạch.

### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i> <i>(xem thuyết minh số V.26)</i>	<b>28.064.503.026</b>	<b>56.361.757.098</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	8.879.628.954	17.992.008.954
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	19.184.874.072	38.369.748.144
<b>Cộng</b>	<b>28.064.503.026</b>	<b>56.361.757.098</b>

#### *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả*

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	56.361.757.098	57.166.554.391
Số tiền vay đã trả	(28.297.254.072)	(28.775.551.771)
Phân loại vay dài hạn đến hạn trả		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>28.064.503.026</b>	<b>28.391.002.620</b>

### 20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển, xếp dỡ	34.133.685.328	33.062.782.065
Về sửa chữa phương tiện, thiết bị	4.535.355.733	14.114.318.282
Về mua sắm máy móc thiết bị	1.257.763.200	4.698.357.392
Về xây dựng cơ bản	97.549.272	5.642.198.419
Về sửa chữa công trình, doanh trại	127.561.595	2.042.919.735
Phải trả người bán khác	8.467.343.925	9.188.398.461
<b>Cộng</b>	<b>48.619.259.053</b>	<b>68.748.974.354</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dịch vụ bến Nhon Trạch	78.572.000	
Dịch vụ đóng rút, dỡ xá	157.308.751	196.691.001
<b>Cộng</b>	<b>235.880.751</b>	<b>196.691.001</b>

### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		8.992.555.666	8.992.555.666	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		6.753.854.177	6.753.854.177	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.277.198.056	11.484.250.534	22.377.198.056	10.384.250.534
Thuế thu nhập cá nhân	139.845.171	1.943.264.367	1.992.786.919	90.322.619
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>21.417.043.227</b>	<b>29.176.924.744</b>	<b>40.119.394.818</b>	<b>10.474.573.153</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	58.943.956.077	53.991.890.046
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản chi phí không hợp lệ	411.316.484	321.865.700
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(7.154.133.770)	(12.885.000.000)
Thu nhập tính thuế	52.201.138.791	41.428.755.746
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp trong kỳ</b>	<b>11.484.250.534</b>	<b>10.357.188.937</b>

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 23. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa công trình, doanh trại	8.766.908.042	
Chi phí sửa chữa lớn, thường xuyên, phụ tùng	6.698.900.000	
Chi phí vận chuyển, bốc xếp, đóng rút	29.179.714.974	
Phí tư vấn quản lý	2.620.000.000	
Chi phí khác	10.358.650.276	
<b>Cộng</b>	<b>57.624.173.292</b>	

### 24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	371.425.245	402.907.435
Bảo hiểm xã hội	804.106.744	502.376.658
Bảo hiểm y tế	155.235.190	137.425.578
Bảo hiểm thất nghiệp	40.376.136	38.291.196
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	20.366.606.800	970.449.000
Phải trả chi phí đền bù	191.821.694	191.821.694
Phải trả Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	2.671.739.311	
<i>Nhận tiền hợp tác kinh doanh</i>	<i>2.000.000.000</i>	
<i>Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	<i>671.739.311</i>	
Phải trả phải nộp khác	1.420.563.659	1.063.870.327
<b>Cộng</b>	<b>26.021.874.779</b>	<b>3.307.141.888</b>

### 25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi			Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
	Số đầu năm	nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	2.773.604.849	2.299.398.312	9.000.000	2.162.501.000	2.919.502.161
Quỹ phúc lợi	2.929.164.868	2.299.398.312		3.515.790.000	1.712.773.180
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		500.000.000		500.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>5.702.769.717</b>	<b>5.098.796.624</b>	<b>9.000.000</b>	<b>6.178.291.000</b>	<b>4.632.275.341</b>

### 26. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>116.518.295.453</b>	<b>116.518.295.453</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	22.395.961.201	22.395.961.201
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	94.122.334.252	94.122.334.252
<b>Cộng</b>	<b>116.518.295.453</b>	<b>116.518.295.453</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (i) Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.
  - Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gạo hình thành từ vốn vay và băng tải cầu tàu, băng tải ngăn, romooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
  - Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
  - Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
  - Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- (ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.953.359,61 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	28.064.503.026	56.361.757.098
Trên 1 năm đến 5 năm	116.518.295.453	116.518.295.453
Trên 5 năm		
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>144.582.798.479</u></b>	<b><u>172.880.052.551</u></b>

### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	116.518.295.453	171.235.649.538
Số tiền vay phát sinh		
Số tiền vay đã trả		
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>116.518.295.453</u></b>	<b><u>171.235.649.538</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 27. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	42.343.386.011	24.696.743.360	151.003.426.325	448.194.612.034
Lợi nhuận trong kỳ này					47.459.705.543	47.459.705.543
Chia lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh					(1.471.739.311)	(1.471.739.311)
Trích lập các quỹ trong kỳ này			4.598.796.623	2.299.398.312	(11.996.991.559)	(5.098.796.624)
Chia cổ tức năm trước					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>20.712.126.338</b>	<b>46.942.182.634</b>	<b>26.996.141.672</b>	<b>147.295.393.598</b>	<b>451.384.774.242</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã chi trả	18.302.849.600	19.378.859.800

### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Về xếp dỡ container tại bãi	155.898.731.279	125.729.244.740
Về dịch vụ depot	158.278.932.747	137.147.872.567
Về dịch vụ đóng rút hàng	20.686.154.910	25.569.930.438
Về dịch vụ tại bến Nhơn Trạch	16.955.520.042	9.682.844.937
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	13.176.630.336	8.325.002.598
Về dịch vụ logistics		10.695.490.692
Về dịch vụ khác	1.292.764.094	3.515.682.048
<b>Cộng</b>	<b>366.288.733.408</b>	<b>320.666.068.020</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ, chi tiết theo yếu tố như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	18.086.382.030	17.202.031.801
Chi nhân công trực tiếp	27.133.077.827	24.516.770.052
Chi phí sản xuất chung	249.158.778.260	221.199.800.759
Tổng chi phí sản xuất	294.378.238.117	262.918.602.612
<b>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</b>	<b>294.378.238.117</b>	<b>262.918.602.612</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	3.722.071.268	4.734.408.338
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.154.133.770	12.885.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	102.155.148	7.253.925
Lãi thanh lý Công ty con		3.570.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.978.360.186</b>	<b>21.196.662.263</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.696.236.094	7.134.140.358
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	410.460.979	128.023.671
Lỗ thanh lý Công ty liên kết		500.220.000
Hoàn nhập dự phòng khoản lỗ vào Công ty liên kết	(1.044.736.000)	(1.160.169.394)
<b>Cộng</b>	<b>4.061.961.073</b>	<b>6.602.214.635</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng dịch vụ	1.566.108.719	1.737.730.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	908.509.091	347.272.725
Chi phí bằng tiền khác	52.109.001	107.074.200
<b>Cộng</b>	<b>2.526.726.811</b>	<b>2.192.077.705</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.778.302.123	7.433.376.965
Chi phí vật liệu quản lý	369.023.610	304.170.615
Chi phí đồ dùng văn phòng	692.348.375	295.480.891
Chi phí khấu hao TSCĐ	146.035.108	312.562.446
Thuế, phí và lệ phí	199.522.324	39.487.000
Chi phí dự phòng	19.235.466	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.100.626.509	5.724.024.797
Chi phí bằng tiền khác	2.873.016.327	665.129.008
<b>Cộng</b>	<b>17.178.109.842</b>	<b>14.774.231.722</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bồi thường tổn thất	18.000.000	
Thu nhập từ bán hồ sơ thầu	2.000.000	7.272.728
Tiền thi công hạng mục san lấp mặt bằng bãi Depot 10		20.000.000.000
Thu tiền kiểm Container đóng gao	7.279.324	8.983.000
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	44.393.653	25.367.568
Xử lý công nợ nhỏ lẻ		53.605
<b>Cộng</b>	<b>71.672.977</b>	<b>20.041.676.901</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi thường do tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm	13.624.645	10.919.553
Chi phí dự án 50 ha Cái Mép		797.881.516
Bồi thường thiệt hại	236.150.000	
Chi phí thi công hạng mục san lấp mặt bằng bãi depot 10		20.616.588.888
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	6	507
<b>Cộng</b>	<b>249.774.651</b>	<b>21.425.390.464</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày tại Báo cáo tài chính này do đây là Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ. Chỉ tiêu trên được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.618.153.258	29.650.527.270
Chi phí nhân công	35.911.379.950	31.950.147.017
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.198.206.590	28.105.271.847
Chi phí dịch vụ mua ngoài	203.849.343.895	174.825.603.188
Chi phí khác	17.505.991.077	15.353.362.717
<b>Cộng</b>	<b>314.083.074.770</b>	<b>279.884.912.039</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng lợi nhuận nhận được	4.360.785.000	

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.144.022.261	1.374.074.012
Phụ cấp	79.300.000	102.600.000
Tiền thưởng	500.000.001	526.833.135
<b>Cộng</b>	<b>2.723.322.262</b>	<b>2.003.507.147</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty liên kết

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	294.090.994.950	252.138.167.025
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	10.249.516.186	7.043.737.729
Cổ tức trả cho Công ty mẹ		19.226.592.000
Mua lại khoản cổ phần Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng của Công ty mẹ		7.000.000.000
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress cho Công ty mẹ		3.072.780.000
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một cho Công ty mẹ		13.770.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.964.114.041	572.011.715
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	4.975.602.082	12.158.475.463
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	12.608.915	2.936.556.260
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng cung cấp dịch vụ	821.175.700	3.747.202.702
Nhận cổ tức còn lại được chia của Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng các năm trước		7.650.000.000
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	21.745.456	19.445.455
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i></b>		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	1.672.790.909	519.232.283

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	253.846.173	17.818.182
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	9.753.508.237	13.312.253.007
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép		232.290.909
Phải trả phí dịch vụ		63.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	4.714.708.062	4.070.549.716
Phải trả phí dịch vụ	1.142.698.909	841.350.273
<b><i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	399.178.500	387.059.000
<b><i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i></b>		
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình thanh toán tiền dịch vụ		81.350.000
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	1.446.303.100	1.397.645.500
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ		5.630.618
<b><i>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	22.000.000	
<b><i>Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng</i></b>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	94.712.727	
<b><i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i></b>		
Nhận cổ tức của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.483.540.770	
Phải trả cung cấp dịch vụ	24.712.000	
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng</i></b>		
Góp vốn vào Công ty con		16.150.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</i></b>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	4.360.785.000	3.210.000.000
Nhận cổ tức của Công ty liên kết	4.360.785.000	3.210.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	13.409.813.933	8.369.485.294
Phải trả cung cấp dịch vụ	70.501.583.704	46.668.021.661
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	2.881.818	
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh	2.000.000.000	
Chia lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	1.471.739.311	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	159.318.917.623	116.402.988.798
Phải thu khác		33.664.063
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	3.236.313.475	1.262.039.562
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	9.930.105	37.452.120
<b>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</b>		
Phải thu phí dịch vụ	7.935.000	4.225.000
<b>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</b>		
Ứng trước dịch vụ sửa chữa	1.721.383.465	77.072.321
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	181.947.222	71.697.450
Phải thu ứng trước mua hộ vật tư	1.400.000.000	1.400.000.000
<b>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.295.600.150	
<b>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</b>		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống mạng		93.660.000
<b>Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng</b>		
Ứng trước phí dịch vụ	334.959.735	
<b>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		240.000
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	2.815.359.340	
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	3.170.000	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>170.325.516.115</u></b>	<b><u>119.383.039.314</u></b>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ		3.650.237.740
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	2.990.317.690	3.610.475.743
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	903.293.270	955.070.939
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	1.826.579.063	7.704.817.790

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</b>		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	1.236.448.800	538.843.701
<b>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	252.000.000	
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</b>		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	425.865.110	430.322.750
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	25.450.859.316	21.935.787.893
<b>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	24.269.300	81.766.234
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép</b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ		192.500.000
<b>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC</b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	22.000.000	
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng</b>		
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh	2.000.000.000	
Chia lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	671.739.311	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>35.803.371.860</b>	<b>39.099.822.790</b>

### 3. Thông tin về bộ phận

#### Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</u>	<u>Dịch vụ Depot</u>	<u>Dịch vụ khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	155.898.731.279	158.278.932.747	52.111.069.382	366.288.733.408
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>155.898.731.279</b>	<b>158.278.932.747</b>	<b>52.111.069.382</b>	<b>366.288.733.408</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.606.333.089	31.073.618.733	10.230.543.469	71.910.495.291
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(19.704.836.653)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				52.205.658.638
Doanh thu hoạt động tài chính				10.978.360.186
Chi phí tài chính				(4.061.961.073)
Thu nhập khác				71.672.977
Chi phí khác				(249.774.651)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(11.484.250.534)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>47.459.705.543</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>29.740.886.643</b>	<b>30.194.958.986</b>	<b>9.941.257.344</b>	<b>69.877.102.973</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>13.565.483.534</b>	<b>13.772.596.084</b>	<b>4.534.429.805</b>	<b>31.872.509.423</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	125.729.244.740	137.147.872.567	57.788.950.713	320.666.068.020
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>125.729.244.740</b>	<b>137.147.872.567</b>	<b>57.788.950.713</b>	<b>320.666.068.020</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.642.075.154	24.698.410.018	10.406.980.236	57.747.465.408
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(16.966.309.427)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				40.781.155.981
Doanh thu hoạt động tài chính				21.196.662.263

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
Chi phí tài chính				(6.602.214.635)
Thu nhập khác				20.041.676.901
Chi phí khác				(21.425.390.464)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(10.357.188.937)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>43.634.701.109</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.019.971.477</b>		<b>519.232.283</b>	<b>1.539.203.760</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>16.650.784.430</b>	<b>18.162.995.140</b>	<b>7.653.202.425</b>	<b>42.466.981.996</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	287.359.014.791	51.625.563.674	4.128.411.893	343.112.990.358
Tài sản phân bổ cho bộ phận	91.481.566.646	92.878.271.787	30.578.839.401	214.938.677.834
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				201.563.624.797
<b>Tổng tài sản</b>				<b>759.615.292.989</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	207.896.198.781	14.785.137.842	28.380.774.952	251.062.111.575
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	6.826.762.993	6.930.991.367	2.281.929.539	16.039.683.899
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				41.128.723.273
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>308.230.518.747</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.275.459.977	57.096.967.564	20.506.921.350	300.879.348.891
Tài sản phân bổ cho bộ phận				

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
Các tài sản không phân bỏ theo bộ phận				440.008.192.520
<b>Tổng tài sản</b>				<b>740.887.541.411</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	205.942.834.616	26.497.793.828	21.571.874.007	254.012.502.451
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bỏ theo bộ phận				38.680.426.926
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>292.692.929.377</b>

### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái thuộc Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

## **4. Quản lý rủi ro tài chính**

### **Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, phải thu khách hàng của Công ty liên quan chủ yếu đến Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 chiếm 89% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 chiếm 95%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

### **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.500.383.490				58.500.383.490
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000				13.000.000.000
Phải thu khách hàng	179.723.196.754			137.186.669	179.860.383.423
Các khoản phải thu khác	18.326.777.652				18.326.777.652
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000			14.666.980.000	34.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>289.362.857.896</b>			<b>14.804.166.669</b>	<b>304.167.024.565</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.789.791.619				98.789.791.619
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000				74.000.000.000
Phải thu khách hàng	122.951.496.746			73.068.450	123.024.565.196
Các khoản phải thu khác	19.462.745.737				19.462.745.737
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000			14.666.980.000	34.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>335.016.534.102</b>			<b>14.740.048.450</b>	<b>349.756.582.552</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	28.064.503.026	116.518.295.453		144.582.798.479
Phải trả người bán	48.619.259.053			48.619.259.053
Các khoản phải trả khác	82.274.904.756			82.274.904.756
<b>Cộng</b>	<b>158.958.666.835</b>	<b>116.518.295.453</b>		<b>275.476.962.288</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	56.361.757.098	116.518.295.453		172.880.052.551
Phải trả người bán	68.748.974.354			68.748.974.354
Các khoản phải trả khác	2.226.141.021			2.226.141.021
<b>Cộng</b>	<b>127.336.872.473</b>	<b>116.518.295.453</b>		<b>243.855.167.926</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 30 tháng 6 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, tài sản cố định cho hoạt động kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>USD</b>	<b>EUR</b>	<b>USD</b>	<b>EUR</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.370,65	5,64	75.685,71	292,27
Phải thu khách hàng			190,00	841,73
Vay và nợ	(5.386.347,61)	(84.000,00)	(6.298.349,61)	(112.000,00)
Phải trả người bán	(59.200,00)		(23.260,12)	(160.068,14)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(5.392.176,96)</b>	<b>(83.994,36)</b>	<b>(6.245.734,02)</b>	<b>(270.934,14)</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2014.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.500.383.490		98.789.791.619		58.500.383.490	98.789.791.619
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000		74.000.000.000		13.000.000.000	74.000.000.000
Phải thu khách hàng	179.860.383.423	(92.303.916)	123.024.565.196	(53.487.915)	179.768.079.507	122.971.077.281
Các khoản phải thu khác	18.326.777.652		19.462.745.737		18.326.777.652	19.462.745.737
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.479.480.000	(1.560.292.000)	34.479.480.000	(2.605.028.000)	32.919.188.000	31.874.452.000
<b>Cộng</b>	<b>304.167.024.565</b>	<b>(1.652.595.916)</b>	<b>349.756.582.552</b>	<b>(2.658.515.915)</b>	<b>302.514.428.649</b>	<b>347.098.066.637</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	144.582.798.479	172.880.052.551	144.582.798.479
Phải trả người bán	48.619.259.053	68.748.974.354	48.619.259.053	68.748.974.354
Các khoản phải trả khác	82.274.904.756	2.226.141.021	82.274.904.756	2.226.141.021
<b>Cộng</b>	<b>275.476.962.288</b>	<b>243.855.167.926</b>	<b>275.476.962.288</b>	<b>243.855.167.926</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2014

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**



**Lê Việt Hải**

**Phạm Thị Hồng Thắm**

**Nguyễn Văn Uẩn**

